|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH THANH HÓA**  Số: 39/2023/QĐ-UBND | |  | | --- | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** | | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thanh Hóa, ngày 28 tháng 9 năm 2023* | |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Bổ sung vị trí đổ chất nạo vét trên đất liền vào Phụ lục 1 của Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ các hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày  
22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21/6/2012;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Bộ Luật hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;*

*Căn cứ Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam; số 23/2022/TT-BTNMT ngày 26/12/2022 về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 28/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019; số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

Căn cứ Thông tư số 33/2019/TT-BGTVT ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa*;*

*Căn cứ các Công văn của Chủ tịch UBND tỉnh về dự án Nạo vét, thanh thải dải đá ngầm luồng tàu, khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão tàu thuyền nghề cá Lạch Bạng, thị xã Nghi Sơn: Số 17092/UBND-NN ngày 29/10/2021 về việc chấp thuận các bãi chứa đất, đá, cát sau nạo vét, thanh thải của dự án; số 11735/UBND-NN ngày 14/8/2023 về việc giao hoàn thiện thủ tục, hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1089/TTr-STNMT ngày 30/8/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung mục 4 vào Phụ lục 1 của Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ các hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cụ thể:

- Bổ sung vị trí đổ chất nạo vét trên đất liền tại 02 vị trí:

+ Vị trí số 01: Khu tái định cư phường Hải Bình, thị xã Nghi Sơn, diện tích khoảng 3,5 ha.

+ Vị trí số 02: Khu đồng muối phường Hải Bình, thị xã Nghi Sơn, diện tích khoảng 3,4 ha.

*(Các vị trí trên đã được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận tại*

*Công văn số 17092/UBND-NN ngày 29/10/2021)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2023.

###### Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

###### 

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Lê Đức Giang** |

**PHỤ LỤC 1**

**CÁC VỊ TRÍ ĐỔ CHẤT NẠO VÉT TRÊN ĐẤT LIỀN**

*(Kèm theo Quyết định 39/2023/QĐ-UBND ngày 28 /9 /2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

| **STT** | **Tên tổ chức,  cá nhân** | **Vị trí** | **Diện tích** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 4 | Theo đề xuất của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa tại Công văn số 540/BQLDANN-ĐHDA3 ngày 25/7/2023. | 1) Khu tái định cư phường Hải Bình, thị xã Nghi Sơn | 3,5 ha |  |
| 2) Khu đồng muối phường Hải Bình, thị xã Nghi Sơn | 3,4 ha |